

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VIỄN THÔNG VINATECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ VIỄN THÔNG VINATECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINATECH TELECOMMUNICATION MECHANICAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VINATECH MT.CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107645106

3. Ngày thành lập: 24/11/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Lưu Xá, Xã Quất Động, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904.334933

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị điện khác Gồm có: - Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; - Sản xuất máy làm sạch siêu âm (trừ thí nghiệm và nha khoa); - Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục; - Sản xuất máy cung cấp năng lượng liên tục (UPS); - Sản xuất máy triệt sự trào; - Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện; - Sản xuất điện cực cacbon và graphit, kết nối, các sản phẩm cacbon và graphit điện khác; - Sản xuất máy thực hành gia tốc; - Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc; - Sản xuất súng cầm tay hàn sắt; - Sản xuất nam châm điện; - Sản xuất còi báo động; - Sản xuất bảng ghi tỉ số điện tử; - Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành; - Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thuỷ tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản; - Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong; - Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay.	2790
2.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
3.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
4.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
5.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Gồm có: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng. Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
10.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
11.	Thu gom rác thải độc hại	3812
12.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
13.	Đại lý, môi giới, đấu giá Gồm có: Đại lý; môi giới thương mại;	4610
14.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Gồm có: Hoạt động trang trí nội thất;	7410
16.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
17.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Gồm có: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
18.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Gồm có: Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
19.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
20.	Đúc sắt, thép	2431
21.	Đúc kim loại màu	2432
22.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Gồm có: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn hoá chất công nghiệp;	4669
24.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
25.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
26.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

27.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Gồm có: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: Các nhà máy lọc dầu, Các xưởng hoá chất; Xây dựng công trình cửa như: Đường thuỷ, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống..., Đập và đê; Xây dựng đường hầm; Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời	4290
28.	Phá dỡ	4311
29.	Xây dựng công trình công ích	4220
30.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
31.	Sản xuất rượu vang	1102
32.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Gồm có: - Giao nhận hàng hóa - Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển ; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động liên quan khác như lấy mẫu, cân hàng hoá...liên quan đến vận tải; - Dịch vụ logistics;	5229
33.	Xây dựng nhà các loại	4100
34.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
35.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Gồm có: - Tư vấn quản lý đầu tư xây dựng công trình; quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; kiểm định chất lượng công trình xây dựng; - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu;	7110
38.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Gồm có: Tư vấn về môi trường; tư vấn về chuyển giao công nghệ;	7490
39.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
40.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
41.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
42.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
43.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420

44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Gồm có: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
45.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
46.	Lập trình máy vi tính	6201
47.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Gồm có: dịch vụ tư vấn, quản lý và quảng cáo bất động sản;	6820
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
49.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Gồm có: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà;	4390
50.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
51.	Bán buôn thực phẩm	4632
52.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
53.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
54.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
55.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
56.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
57.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
58.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Gồm có: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299
60.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
61.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
62.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
63.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
64.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
65.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
66.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651

67.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
68.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
69.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
70.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
71.	Sản xuất máy luyện kim	2823
72.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
73.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
74.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
75.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
76.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
77.	Bán buôn đồ uống	4633
78.	Vận tải hành khách đường bộ khác Gồm có: Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
79.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Gồm có: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
80.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
81.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
82.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
83.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630(Chính)
84.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
85.	(Không bao gồm những ngành, nghề mà pháp luật cấm kinh doanh và chỉ kinh doanh sau khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật);	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	KIỀU XUÂN ĐÔNG	Thôn Hường, Xã Quất Động, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	475.000.000	25,000	111582609	

2	TẠ HUY KHÔI	Thôn Lưu Xá, Xã Quất Động, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.425.000.000	75,000	B2645243	
---	----------------	---	---------------	--------	----------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: KIỀU XUÂN ĐÔNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *26/09/1981*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *111582609*

Ngày cấp: *21/10/2011*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hương, Xã Quất Động, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hương, Xã Quất Động, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội